

Ngày 31/03/2024	11,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.6%	4.6%	2.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,700 - 12,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	530
Số lượng CPLH (CP)	46,881,398
KLGD BQ 20 phiên (CP)	185
Sở hữu nước ngoài	8.0%
Beta	0.56
EPS	-145
P/E	-77.7

DT thuần
Q1/24

196

tỷ VNĐ

QoQ: ▼39.0| -16.8%

YoY: ▲22.0| 12.4%

LN trước thuế
Q1/24

14.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲23.2| 270%

YoY: ▲19.6| 390%

LN sau thuế
Q1/24

10.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲19.9| 215%

YoY: ▲15.1| 335%

ROA
2023

-3.8%

+/- YoY: ▼9.3%

DT thuần
2023

773

tỷ VNĐ

YoY: ▼422| -35.3%

LN trước thuế
2023

-35.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼118| -143%

LN sau thuế
2023

-36.6

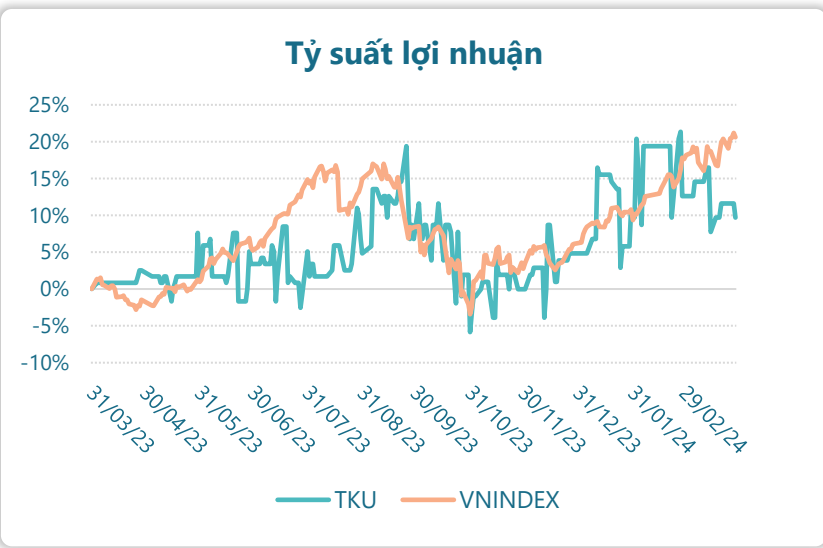
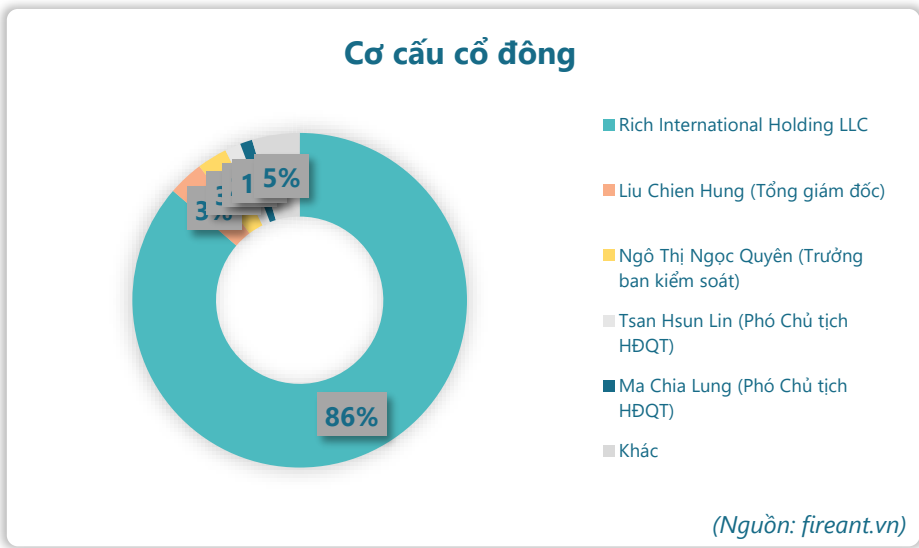
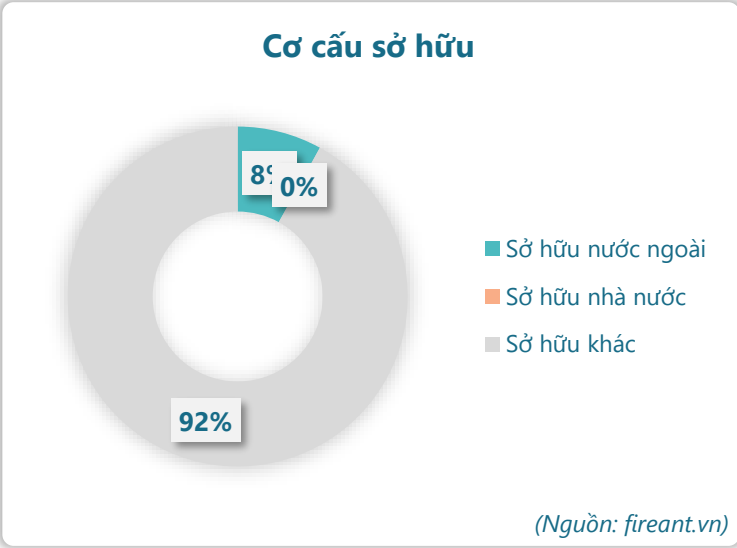
tỷ VNĐ

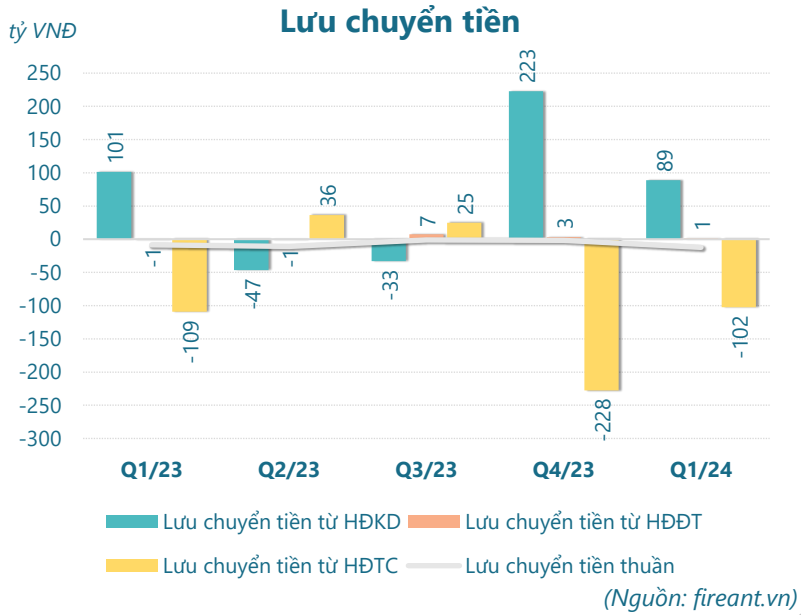
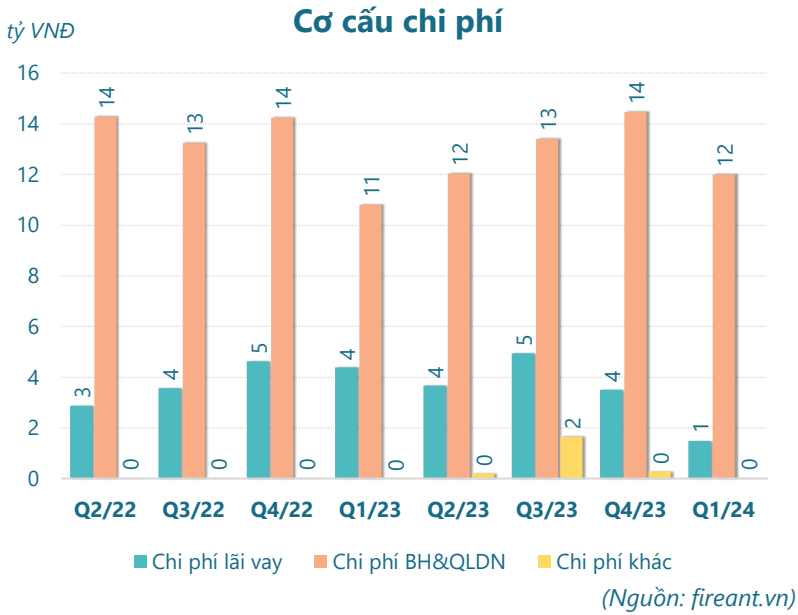
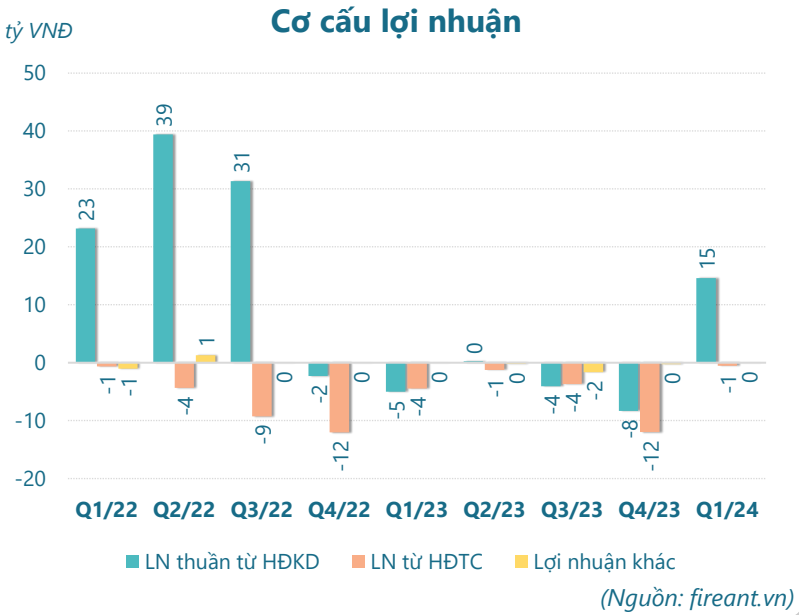
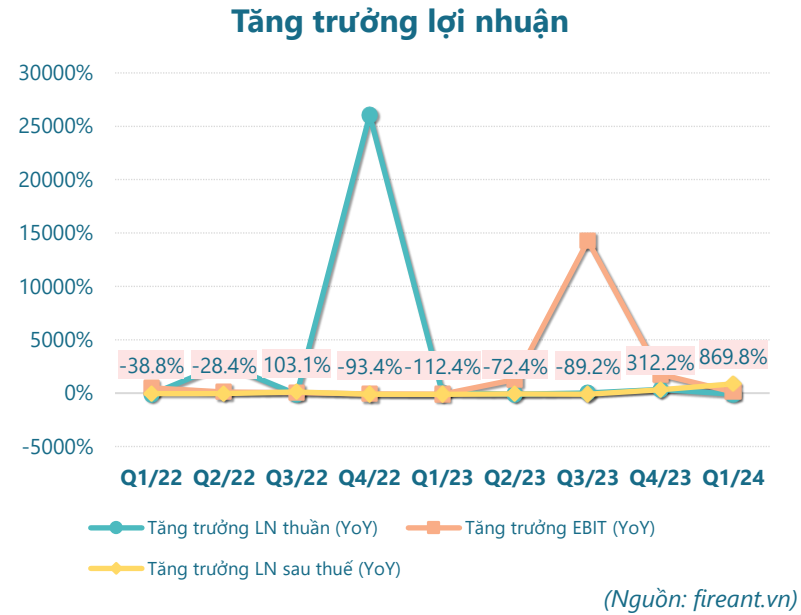
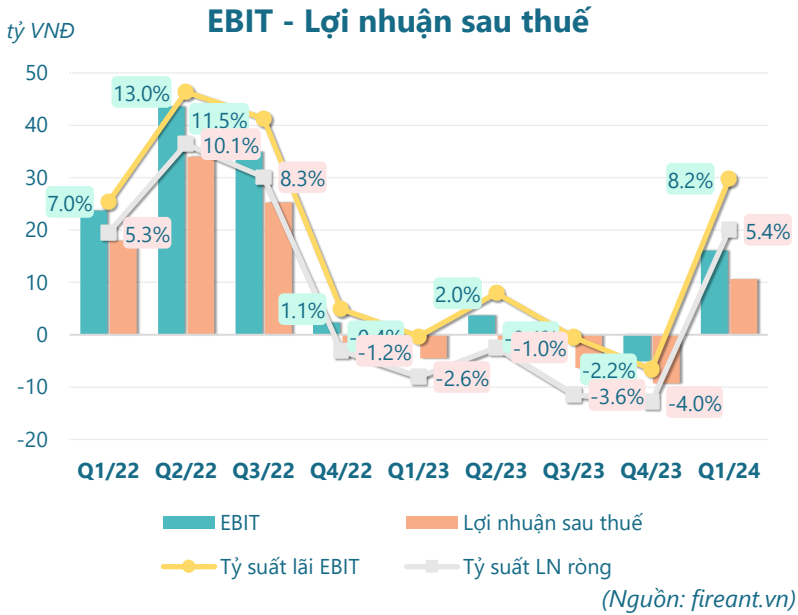
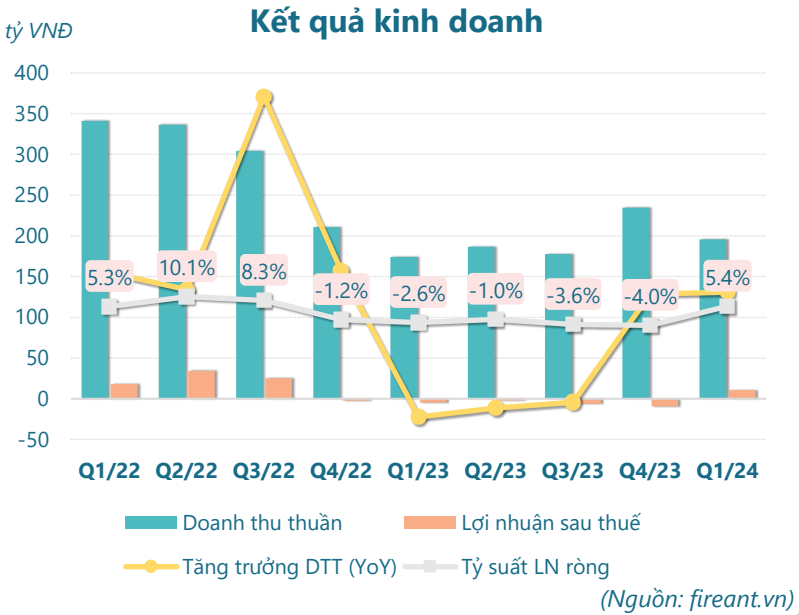
YoY: ▼104| -154%

ROE
2023

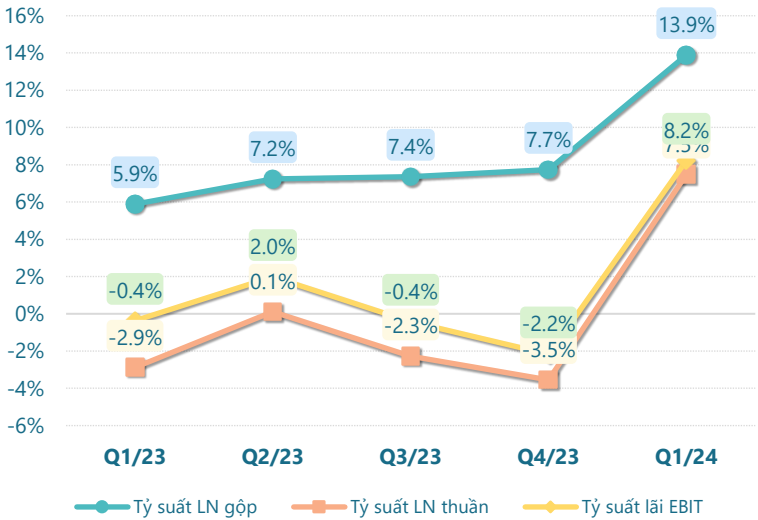
-6.9%

+/- YoY: ▼18.8%



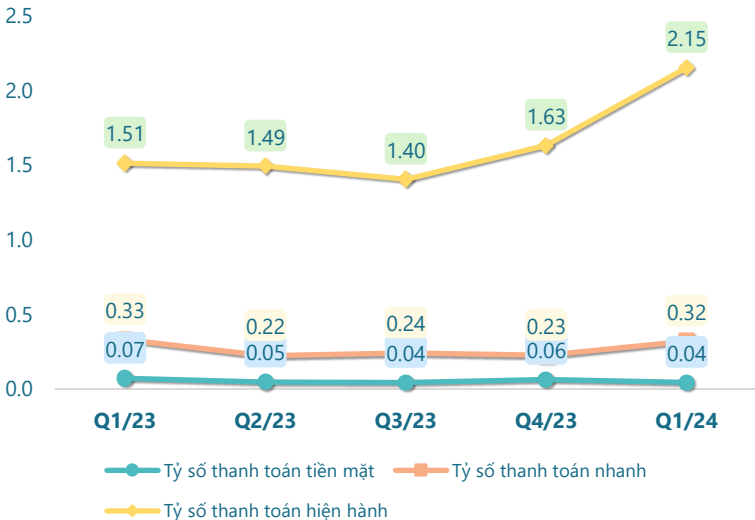


Tỷ suất lợi nhuận



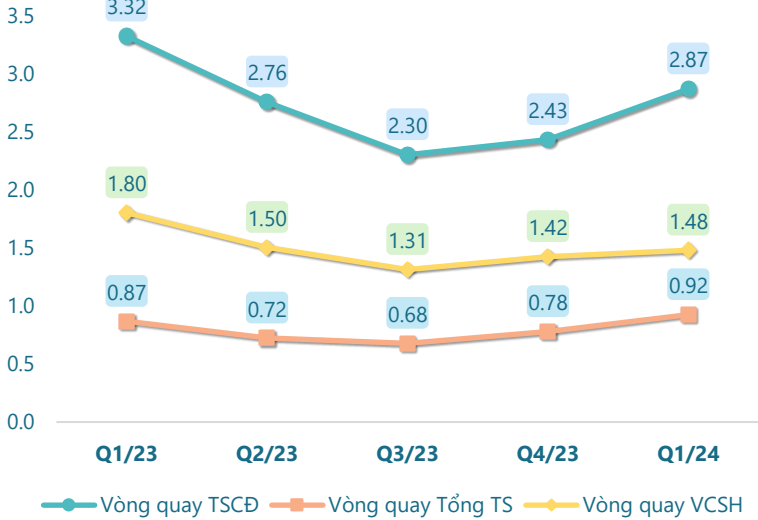
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



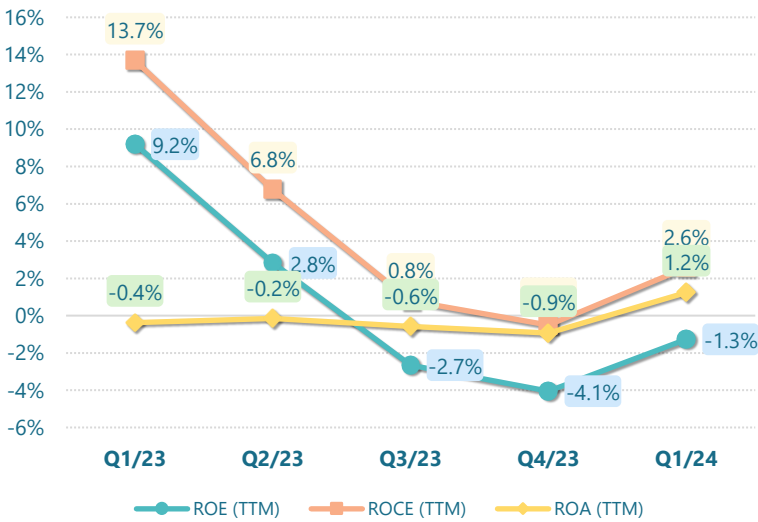
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



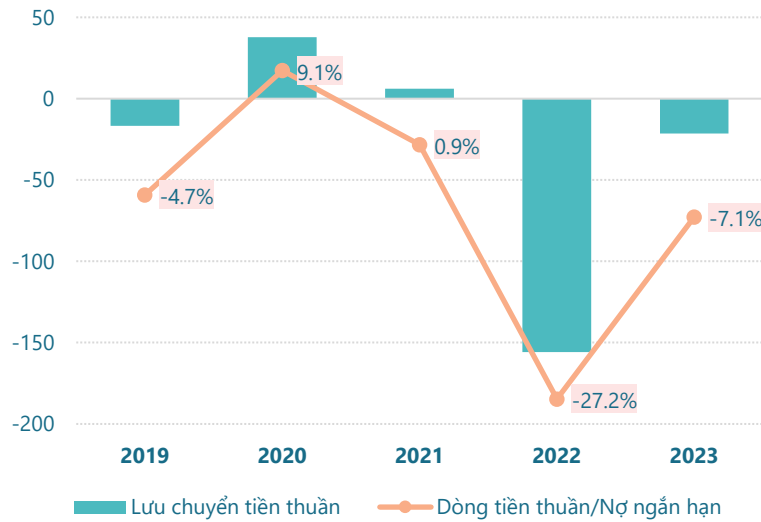
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



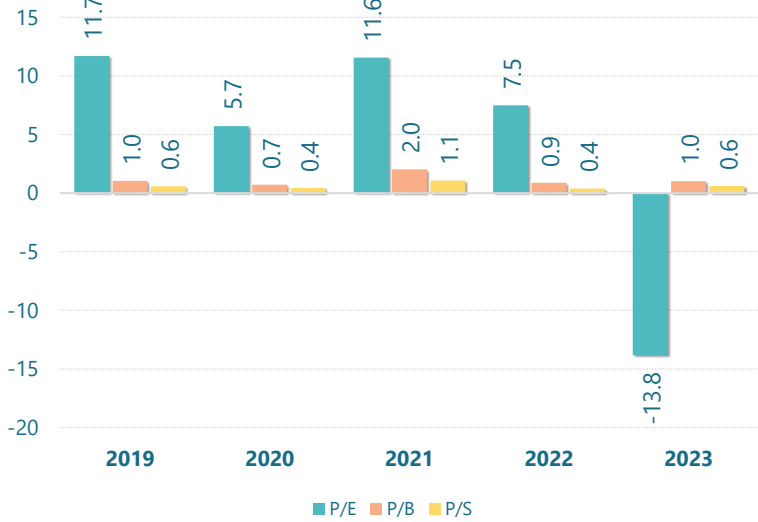
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)